

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2017/DS-ST**  
Ngày: 25/4/2017  
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Phong - Thẩm phán

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Văn Hoàng.
2. Ông Đỗ Minh Tân.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*

Bà Cao Thị Mỹ Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 195/2016/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2016 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/QĐXX-ST ngày 21/3/2017 và thông báo mở phiên tòa số 626/TB-TA ngày 17/4/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thanh T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số 1/43/1, Khóm H, phường 2, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Phạm Minh L, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Tổ 8, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Tôn L, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số 353/1, đường N, khóm 2, phường 2, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Đường T, khóm 3, phường 1, thành phố S, Tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Tôn L vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 06/07/2016; Biên bản đối chất ngày 13/3/2017 và các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Huỳnh Thanh T trình bày:*

Vào ngày 20/3/2013 chị Huỳnh Thanh T có cho anh Phạm Minh L vay số tiền là 10.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay là cuối năm 2013 thì anh L phải hoàn vốn lại cho chị T, thỏa thuận lãi suất là 300.000 đồng/tháng. Trong quá trình vay thì anh L không thực hiện trả vốn và lãi cho chị T. Nay chị T yêu cầu anh Phạm Minh L trả số tiền vốn vay là 10.000.000 đồng, lãi tính từ ngày 20/3/2013 đến ngày 20/6/2016 với mức lãi suất 1%/tháng là 3.900.000 đồng, tổng cộng chung vốn và lãi là 13.900.000 đồng ( Mười ba triệu chín trăm ngàn đồng). Chị T không yêu cầu chị L hay ai khác liên đới với anh L trả nợ cho chị T, và chị Huỳnh Thanh T thống nhất chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm.

*Theo bản tự khai ngày 06/9/2016, Đơn yêu cầu ngày 16/01/2017, Biên bản đối chất ngày 13/3/2017 cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Phạm Minh L trình bày:*

Anh Phạm Minh L thừa nhận vào ngày 20/3/2013 có vay của chị T số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 3%/ tháng, không thỏa thuận thời hạn trả, trong quá trình vay thì anh L cũng chưa thực hiện trả vốn và lãi cho chị T. Nay anh L đồng ý trả số tiền vốn vay 10.000.000 đồng và lãi 3.900.000 đồng cho chị T. Tuy nhiên số tiền 10.000.000 đồng anh L vay của chị T để sử dụng cất nhà do đó anh L yêu cầu chị Nguyễn Tôn L phải có trách nhiệm liên đới để trả cho chị T số tiền vốn và lãi là 13.900.000 đồng. Tại phiên tòa anh L rút toàn bộ yêu cầu đối

với chị Nguyễn Tôn L, không yêu cầu chị L liên đới để trả cho chị T số tiền vốn và lãi là 13.900.000 đồng, mà sẽ khởi kiện trong một vụ kiện khác. Anh Phạm Minh L thống nhất chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm.

*Theo biên bản lấy lời khai ngày 16/11/2016, Biên bản đối chất ngày 13/3/2017 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Tôn L trình bày:*

Chị L cho rằng việc anh L vay 10.000.000 đồng của chị T như thế nào chị L không biết, mặt khác chị L và anh L đã ly thân với nhau cách nay khoảng 03 năm. Nay anh L yêu cầu chị L cùng liên đới với anh L để trả số tiền vốn vay 10.000.000 đồng và lãi 3.900.000 đồng cho chị T thì chị L không đồng ý.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### *Về thủ tục tố tụng:*

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Tôn L, vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Tôn L.

#### *Về nội dung tranh chấp:*

Chị Huỳnh Thanh T yêu cầu anh Phạm Minh L trả số tiền vốn vay là 10.000.000 đồng, lãi tính từ ngày 20/3/2013 đến ngày 20/6/2016 với mức lãi suất 1%/tháng là 3.900.000 đồng, tổng cộng chung vốn và lãi là 13.900.000 đồng (mười ba triệu chín trăm ngàn đồng).

Anh Phạm Minh L đồng ý trả cho chị Huỳnh Thanh T số tiền 13.900.000 đồng gồm vốn vay 10.000.000 đồng và lãi 3.900.000 đồng. Anh L rút toàn bộ yêu cầu đối với chị Nguyễn Tôn L, không yêu cầu chị L liên đới để trả cho chị T số tiền vốn và lãi là 13.900.000 đồng, mà sẽ khởi kiện trong một vụ kiện khác.

Chị Nguyễn Tôn L không đồng ý liên đới với anh Phạm Minh L để trả số tiền 13.900.000 đồng cho chị Huỳnh Thanh T.

#### *Hội đồng xét xử xét thấy:*

Tại các biên bản lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm chị T và anh L cùng thống nhất vào ngày 20/3/2013 anh L có vay của chị T số tiền 10.000.000 đồng,

từ lúc vay cho đến nay anh L chưa trả vốn và lãi cho chị T, số tiền vốn vay còn thiếu là 10.000.000 đồng và lãi là 3.900.000 đồng, tổng cộng chung vốn và lãi là 13.900.000 đồng. Các đương sự thống nhất số tiền vốn vay và lãi còn nợ, không tranh chấp. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử công nhận tình tiết này.

Qua đó, việc anh L và chị T thỏa thuận anh L trả cho chị T số tiền vốn gốc 10.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 20/3/2013 đến ngày 20/6/2016 với mức lãi suất là 1%/ tháng với số tiền là 3.900.000 đồng là phù hợp với qui định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc anh L trả cho chị T số tiền vốn vay là 10.000.000 đồng và lãi là 3.900.000 đồng. Anh Phạm Minh L và chị Huỳnh Thanh T mỗi người chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm.

Xét yêu cầu của bị đơn anh Nguyễn Minh L đề nghị rút toàn bộ yêu cầu đối với chị Ngụy Tôn L, không yêu cầu chị L liên đới để trả cho chị T số tiền vốn và lãi là 13.900.000 đồng, mà sẽ khởi kiện trong một vụ kiện khác, Hội đồng xét xử thấy:

Anh Phạm Minh L và chị Ngụy Tôn L cùng thống nhất là chung sống như vợ chồng và đăng ký kết hôn ngày 02/5/1994 tại UBND phường 1, tx S, nay là thành phố S, hiện anh L và chị L đã ly thân từ 2013 nhưng vẫn chưa ly hôn. Cũng trong năm 2013, cụ thể ngày vào ngày 20/3/2013 anh L có vay của chị T số tiền 10.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận chỉ có anh L ký nhận và chị T trực tiếp giao tiền cho anh L không có mặt chị L, chị T cũng xác nhận nội dung này. Về phía chị Ngụy Tôn L trình bày, việc anh L vay 10.000.000 đồng của chị T thì chị L không hề hay biết và anh L không dùng tiền này sử dụng chung trong gia đình, do đó chị L không đồng ý liên đới với anh L trả nợ cho chị T số tiền vốn và lãi 13.900.000 đồng.

Mặt khác nguyên đơn chị Huỳnh Thanh T không yêu cầu chị L có trách nhiệm liên đới với anh L để trả số tiền trên cho chị T, do đó việc xin rút toàn bộ yêu cầu của anh L đối với chị L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu liên đới trả nợ của anh L đối với chị Nguyễn Tôn L. Việc anh L có tranh chấp về nợ chung trong thời kỳ hôn nhân với chị L sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến: thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Tôn L chưa chấp hành đúng quy định pháp luật, không có mặt đúng theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát cho rằng việc thỏa thuận của anh L và chị T là có cơ sở chấp nhận phù hợp Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc anh L trả cho chị T số tiền vốn vay là 10.000.000 đồng và lãi là 3.900.000 đồng.

Do anh L rút yêu cầu đối với chị L nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu của anh Phạm Minh L về việc yêu cầu chị Nguyễn Tôn L liên đới trả nợ cho chị T số tiền vốn 10.000.000 đồng và lãi 3.900.000 đồng.

Như trên Hội đồng xét xử đã nhận định, xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các bên đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Minh L và chị Huỳnh Thanh T mỗi người chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm. Do đã rút toàn bộ yêu cầu và Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử nên anh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu chị L liên đới trả nợ.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Nieu 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; các Nieu 213, 244, 246 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của UBTVQH ban hành ngày 27 tháng 02 năm 2009.

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc anh Phạm Minh L trả cho chị Huỳnh Thanh T số tiền vốn vay còn thiếu 10.000.000 đồng và lãi 3.900.000 đồng, tổng cộng vốn, lãi 13.900.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm ngàn đồng). Anh Phạm Minh L và chị Huỳnh Thanh T mỗi người chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm.

- Nội dung thỏa thuận này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

- Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Huỳnh Thanh T mà anh Phạm Minh L chưa thi hành số tiền nợ trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất 10% một năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của anh Phạm Minh L về việc yêu cầu chị Ngụy Tồn L liên đới trả nợ cho chị Huỳnh Thanh T số tiền vốn 10.000.000 đồng và lãi 3.900.000 đồng.

Về án phí:

Anh Phạm Minh L phải nộp 329.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp 170.000 đồng theo biên lai số 11917 ngày 16/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp được trừ vào tiền án phí phải nộp, anh L còn phải nộp 159.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Huỳnh Thanh T phải nộp 329.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 340.000 đồng theo biên lai số 11509 ngày 26/7/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp được trừ vào tiền án phí phải nộp, chị T được nhận lại 10.500 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho các đương sự biết nội dung công nhận sự thỏa thuận có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị nội dung đình chỉ trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Minh Phong**